

Bản án số: 41/2019/HSPT
Ngày: 05/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Hà Huy Hùng.

2. Ông Lê Quốc Thành.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trọng Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSPT ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trịnh Xuân Đ và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Trịnh Xuân Đ sinh năm 1984; trú tại: Thôn 4, xã HP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân V và bà Lê Thị V; có vợ là Hà Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được TTBPNC bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Ngô Cao L sinh năm 1978; trú tại: Thôn 4 xã TH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Cao S và bà Lê Thị H; có vợ là Đỗ Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018 được TTBPNC bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lê Thị T sinh năm 1974; trú tại: Thôn 1 xã TH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế N và bà Hoàng Thị K; có chồng là Trương Văn H (đã chết) và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h15' ngày 31/01/2018 Nguyễn Văn C và Trần Văn H đến xưởng cơ khí của Ngô Cao L ở khu 9 thị trấn TX mua số lô, số đề. Đỗ Thị H vợ của L là người trực tiếp bán số lô, số đề cho C với số tiền 2.200.000đ, bán số đề cho H với số tiền 3.100.000đ. H viết cho C và H mỗi người một phiếu đề, trong đó thể hiện các số lô, số đề và số tiền mà C và H đã mua. Sau khi C và H rời khỏi xưởng thì bị tổ công tác Công an huyện TX phát hiện, kiểm tra thu giữ 02 phiếu mua số lô và số đề trên.

Công an huyện TX đã tiến hành khám xét khẩn cấp xưởng cơ khí và nơi ở của H và L, thu giữ 01 điện thoại di động của H; 03 bản tích kê các số lô, số đề bán trong ngày 31/01/2018; 02 điện thoại di động của L. Kiểm tra điện thoại của L có tin nhắn mua bán số lô, số đề.

H khai nhận gia đình H làm đại lý bán vé số số lô tô cấp 2 nhưng quá trình làm không thực hiện đúng các quy định của Công ty xổ số, trả hình bán số lô, số đề cho khách tại xưởng làm khung nhôm, cửa kính. Khi bán số lô, số đề thì H bán trực tiếp ghi phiếu, không sử dụng điện thoại di động, tính một điểm lô là 22.500đ, đề và lô xiên các loại tính 80% giá tiền. Các số lô, số đề bán cho khách đã được H tích kê lại vào 03 tờ giấy A4. Tổng số tiền H bán cho khách là 29.665.500đ. H giao bản tích kê đó cho L để chuyển đi nhưng không biết L chuyển cho ai, bằng hình thức nào. Tổng số tiền đánh bạc của H với các đối tượng trong ngày 31/01/2018 là 29.665.500đ.

L khai nhận: Bảng số lô, số đề H bán trong ngày sau đó giao cho L tổng hợp rồi L chuyển bảng cho Trịnh Xuân Đ dưới hình thức nhắn tin văn bản điện thoại di động và nhắn tin qua mạng xã hội Zalo.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Xuân Đ thu giữ 03 điện thoại di động của Đ, kiểm tra điện thoại di động của Đ phát hiện có tin nhắn chuyển bảng lô, đề của Ngô Cao L và tin nhắn mua bán các số lô, số đề với các đối tượng khác.

Trung cầu giám định kỹ thuật số tại Viện khoa học hình sự để phục hồi dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn điện thoại liên quan đến hành vi mua bán các số lô, số đề tại các máy điện thoại di động đã thu giữ của các đối tượng.

Qua việc khai nhận của các đối tượng và kết quả giám định tại Kết luận giám định số 1990/C54 - P6 ngày 28/5/2018 của Viện khoa học Hình sự thể hiện cụ thể hành vi mua bán các số lô, số đề của các đối tượng như sau:

1. Đối với Ngô Cao L

L khai nhận bản thân có làm đại lý bán vé xổ số, lô tô cấp 2 cho đại lý cấp 1 của ông Lưu Đình M trú tại khu 4, thị trấn TX nhưng mỗi ngày chỉ chuyển một số ít các số lô tô cho ông Mi theo quy định còn lại các số lô, số đề khác L chuyển cho Trịnh Xuân Đ. Các số lô, số đề mà L chuyển cho Đ được tổng hợp từ bảng do H là vợ L bán hàng ngày tại xưởng cơ khí và những người khác nhắn tin qua điện thoại di động mua với L.

Khi bán cho khách thì L tính một điểm lô là 21.800 đồng, lô xiên và đề tính 73%. L tổng hợp sau đó chuyển bảng cho Đ dưới tin nhắn văn bản và tin nhắn mạng xã hội Zalo. Điện thoại di động mà L sử dụng để chuyển bảng cho Đ là điện thoại nhãn hiệu Oppo A37, vỏ màu vàng, số Imei 1: 864543032845434; số Imei 2:

864543032845426, bên trong gắn hai thẻ sim Viettel có số thuê bao: 01674 750 986 và 0974 209 962. Tài khoản Zalo của L là “Na”, tài khoản Zalo của Đ là “Trịnh Xuân Đ”. Khi chuyển bảng cho Đ thì hai bên thỏa thuận một điểm lô tính 21.700 đồng, đề tính 72%, lô xiên tính 68%.

Ngày 31/01/2018, L nhắn tin chuyển bảng cho Đ bằng tin nhắn văn bản vào số thuê bao di động 01683 510 930 và 01695 141 139 với tổng số tiền là 53.297.600đ. Phần bảng chuyển này trùng các số lô, số đề với số tiền là 41.750.000đ; Chuyển bảng tin nhắn bằng Zalo với số tiền 54.310.000đ, tiền trùng là 34.800.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc giữa L và Đ ngày 31/01/2018 là 184.157.600đ. Trong đó L tổng hợp từ các số lô số đề do H bán cho khách và L trực tiếp mua số lô, số đề với Đ với số tiền là 81.536.400đ và L nhận chuyển bảng từ các thư ký và người chơi trực tiếp các số lô, số đề với tổng số tiền 102.621.200đ, cụ thể như sau:

- Số thuê bao (sau đây viết tắt là STB) 01678 494 737 nhắn tin mua số lô, số đề L khai báo đây là số của Lê Minh H. Số tiền mua số lô, số đề là 11.990.000đ, H không trùng số lô, số đề nào.

- STB 01219 049 194 nhắn tin chuyển bảng lô, đề. L khai báo đây là số của Lê Thị T. Số tiền chuyển là 3.551.320đ. T trùng các số lô, số đề với số tiền 3.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và T là 6.751.320đ.

-STB 01684 351 781 nhắn tin chuyển bảng số lô, số đề, L khai báo đây là số của Ngô Cao T. Số tiền chuyển là 5.879.700đ. T trùng các số lô, số đề với số tiền là 5.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và T là 11.079.700đ.

- STB 01266 076 313 nhắn tin mua số lô, số đề, L khai báo đây là số của Hoàng Văn T. Số tiền là 2.834.000đ. T trùng các số lô, số đề với số tiền là 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và T là 4.434.000đ. T giao nộp điện thoại di động có gắn thẻ sim stb 01266 076 313.

- STB 0869 835 054 nhắn tin mua số lô, số đề, L khai báo đây là số của Lê Thị H. Số tiền là 2.495.900đ. H trùng các số lô, số đề với số tiền là 4.900.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và stb 0869 835 054 là 7.395.900đ.

- STB 0975 865 797 nhắn tin mua số lô, số đề, L khai báo đây là số của Đỗ Huy Q. Số tiền mua số lô, số đề là 2.219.500đ. Q trùng các số lô, số đề với số tiền là 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và stb 0975 865 797 là 3.819.500đ.

- STB 0946 836 385 nhắn tin chuyển bảng, L khai báo đây là số của Hoàng Đình M. Số tiền chuyển là 4.004.150đ. M trùng các số lô, số đề với số tiền 2.800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và stb 0946 836 385 là 6.804.150đ.

- STB 01652 423 925 nhắn tin chuyển bảng lô, đề, L khai báo đây là số của Đỗ Văn C. Số tiền chuyển là 17.514.000đ. C trùng các số lô, số đề với số tiền là 11.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và stb 01652 423 925 là 29.114.000đ

- STB 0984 992 549 nhắn tin chuyển bảng, L khai báo đây là số của Lê Công H. Số tiền chuyển là 6.174.850đ. H trùng các số lô, số đề với số tiền 8.800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và stb 0984 992 549 là 14.974.850đ.

- STB 01632 367 466 nhắn tin mua số lô, số đề, L khai báo đây là số của Trịnh Khắc P. Số tiền mua là 4.657.780đ. P trúng các số lô, số đề với số tiền là 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa L và stb 01632 367 466 là 6.257.780đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của các đối tượng nhưng không thu được điện thoại di động và sổ thuê bao di động như L khai báo. Làm việc với Cơ quan điều tra các đối tượng Lê Thị H, Đỗ Huy Q, Đỗ Văn C, Lê Công H, Hoàng Đình M, Trịnh Khắc P không thừa nhận việc có mua bán số lô, số đề với Ngô Cao L, không thừa nhận việc có sử dụng các sổ thuê bao di động như L khai báo và khai báo không biết các sổ thuê bao trên là của ai. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín điện tín để xác minh thông tin chủ thuê bao nhưng thuê bao không chính chủ. Đã tiến hành đối chất với bị can Ngô Cao L nhưng không chứng minh được.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Ngô Cao L và dữ liệu tin nhắn trong điện thoại di động của L xác định việc mua bán số lô, số đề giữa L với chủ các thuê bao di động 0869 835 054; 0975 865 797; 0946 836 385; 01652 423 925; 0984 992 549; 01632 367 466 là có thật, đã xảy ra và hoàn thành tại thời điểm bên mua được bên bán nhắn tin trả lời đồng ý.

Ngày 31/01/2018, Ngô Cao L chuyển cho đại lý bán vé xổ số kiến thiết cấp 1 là Lưu Đình M các số lô tô 2 và 3 số với số tiền là 765.000đ. Các số lô tô mà L chuyển không có trong các số lô, số đề mà các thư ký đã chuyển cho L.

Như vậy, tổng số tiền mua bán số lô, số đề trong ngày 31/01/2018 của L với các đối tượng là 184.157.600đ.

2. Đối với Trịnh Xuân Đ:

Trịnh Xuân Đ đã khai nhận làm đại lý bán vé xổ số, lô tô cấp 1 cho Công ty xổ số kiến thiết Thanh Hóa, mỗi ngày các thư ký chuyển bảng đến cho Đ nhưng Đ chỉ chuyển một số ít các số lô tô cho Công ty theo quy định còn lại các số lô tô, đề khác thì Đ chuyển và san bảng cho một số người khác.

Các thư ký chuyển bảng cho Đ bằng hình thức nhắn tin văn bản hoặc tin nhắn qua mạng xã hội Zalo. Khi nhận chuyển bảng thì tùy từng thư ký mà Đ tính tiền mua các số lô, số đề khác nhau. Điện thoại di động mà Đ sử dụng để nhận chuyển bảng là nhãn hiệu Sam Sung DUOS màu vàng, số Imei 1: 352205080515538; số Imei 2: 352206080515536. Bên trong gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 01687 499 194 và một sim Viettel khác số thuê bao 01683 510 930 Đ đã vứt đi trước khi bị công an phát hiện; 01 máy tính nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Tab3V, vỏ màu trắng, số Imei: 35844907056468. Bên trong gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 01695 141 139. Tài khoản Zalo của Đ là “Trịnh Xuân Đ”.

Ngày 31/01/2018, đã chứng minh được tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và L ngày 31/01/2018 là 184.157.600đ. Ngoài ra trong ngày 31/01/2018, Đ còn nhận bảng từ các thư ký và người chơi trực tiếp cụ thể các số lô, số đề như sau:

- Tin nhắn qua mạng xã hội Zalo tài khoản “Thảo Lê” nhắn tin chuyển bảng, Đ khai báo đây là tài khoản Zalo của Lê Thị T. Số tiền chuyển là 2.646.000đ. Ngày

hôm đó T trúng 70 điểm lô thành tiền là 5.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và T là 8.246.000đ.

- STB 0965 307 191 chuyển bảng, Đ khai báo đây là số của Trần Văn M. Số tiền chuyển là 4.952.000đ. Trúng 50 điểm lô với số tiền là 4.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0965 307 191 là 8.952.000đ.

- STB 0989 094 363 nhắn tin mua số lô, số đề, Đ khai báo đây là số của Nguyễn Trí B. Số tiền mua là 10.403.000đ. Trúng các số lô, số đề với số tiền là 22.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0989 094 363 là 32.403.000đ.

- STB 01694 829 225 nhắn tin mua số lô, số đề, Đ khai báo đây là số của Nguyễn Thị H. Số tiền mua là 7.737.000đ. Số tiền trúng là 9.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 01694 829 225 là 17.337.000đ.

- STB 01219 053 484 nhắn tin chuyển bảng, Đ khai báo đây là số của Trịnh Xuân H (anh trai Đ). Số tiền chuyển bảng là 43.015.200đ. Trúng các số lô, số đề với số tiền là 25.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 01219 053 484 là 68.215.200đ.

- STB 0899 644 668 nhắn tin mua số lô, số đề, Đ khai báo đây là thuê bao của anh Đỗ Văn B. Số tiền mua là 1.680.000đ. Không trúng số lô, số đề nào. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0899 644 668 là 1.680.000đ.

- STB 01664 505 717 nhắn tin chuyển bảng, Đ khai báo đây là số của Trịnh Xuân P (anh trai Đ). Số tiền chuyển là 3.683.000đ. Trúng 40 điểm lô, thành tiền là 3.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 01664 505 717 là 6.883.000đ.

Trịnh Xuân Đ khai báo ngày 31/01/2018 có san bảng cho Nguyễn Thị H là con gái Nguyễn Trí B, H sử dụng số thuê bao di động 0967 603 191 và chuyển bảng cho một người tên Q ở thành phố Thanh Hóa. Q sử dụng số thuê bao di động 0983 458 795 và 01668 324 796 nhưng tin nhắn trong điện thoại di động của Đ đã xóa.

Tại Kết luận giám định số 1990/C54-P6 ngày 28/5/2018 của Viện khoa học hình sự phục hồi được dữ liệu tin nhắn liên quan đến việc san, chuyển bảng lô, đề của Đ với số thuê bao 0967 603 191, 0983 458 795 và 01 668 324 796 trong ngày 30/01/2018 và 31/01/2018 như sau:

- Ngày 30/01/2018, Đ chuyển bảng vào stb 0983 458 795 với số tiền là 14.248.700đ. Đ không trúng số lô, số đề nào.

- Ngày 30/01/2018, Đ chuyển bảng vào stb 01668 324 796 với số tiền là 11.210.800đ. Đ trúng các số lô với số tiền là 7.200.000đ. Tổng là 18.410.800đ.

Tổng tiền đánh bạc giữa Đ và STB 0983 458 795, 01668 324 796 ngày 30/01/2018 là 32.659.500đ.

- Ngày 31/01/2018, Đ chuyển bảng vào stb 0983 458 795 với số tiền là 5.652.000đ. Trúng các số lô với số tiền 2.000.000đ.

- Ngày 31/01/2018, Đ chuyển bảng vào stb 01668 324 796 với số tiền là 10.864.000đ. Trúng các số lô với số tiền là 7.600.000đ.

Tổng tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0983 458 795, 01668 324 796 ngày 31/01/2018 là 26.116.000đ

- Ngày 30/01/2018, Đ và stb 0967 603 191 san bảng với số tiền là 18.593.300đ. Trúng các số lô với số tiền 1.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0967 603 191 ngày 30/01/2018 là 19.793.300đ

- Ngày 31/01/2018, Đ và stb 0967 603 191 san bảng với số tiền là 28.932.260đ. Trúng các số lô, số đề với số tiền là 63.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0967 603 191 ngày 31/01/2018 là 91.932.260đ.

Ngoài ra, tại Kết luận giám định trên cũng phục hồi được dữ liệu tin nhắn ngày 30/01/2018 Đ bán số lô, số đề cho các đối tượng, cụ thể như sau:

-Ngô Cao L chuyển bảng cho Đ với số tiền 8.311.600đ. Trúng các số lô với số tiền 5.520.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và L ngày 30/01/2018 là 13.831.600đ.

- STB 0965 307 191 chuyển bảng với số tiền là 3.977.500đ. Trúng các số lô với số tiền là 2.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0965 307 191 ngày 30/01/2018 là 5.977.500đ

- STB 01 694 829 225 mua số lô, số đề với số tiền là 7.481.500đ. Trúng các số lô, số đề với số tiền là 4.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 01 694 829 225 ngày 30/01/2018 là 11.481.500đ

- STB 01 219 053 484 chuyển bảng với số tiền là 22.927.000đ. Trúng các số lô với số tiền là 22.800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 01 219 053 484 ngày 30/01/2018 là 45.727.000đ.

- STB 0899 644 668 mua số đề với số tiền là 2.250.000đ, không trúng số đề nào.

- STB 01664 505 717 chuyển bảng số lô, số đề với số tiền là 5.425.000đ, không trúng số lô, số đề nào.

- STB 0934.605.889 nhắn tin mua số đề, lô xiên; Đ khai báo đây là số của Nguyễn Văn M. Số tiền mua là 3.375.000đ, M không trúng số lô nào.

- STB 0962 569.333 nhắn tin mua số đề, Đ khai báo đây là số của Nguyễn Trí H, con trai Nguyễn Trí B. Số tiền mua là 570.000đ. H trúng các số lô với số tiền là 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Đ và stb 0962 569 333 ngày 30/01/2018 là 2.170.000đ

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng nhưng không thu được điện thoại di động cũng như số thuê bao di động như Trịnh Xuân Đ khai báo. Làm việc với Cơ quan điều tra các đối tượng Nguyễn Trí B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Trịnh Xuân H, Trịnh Xuân P, Trần Văn M, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Trí H không thừa nhận việc có mua bán số lô, số đề với Trịnh Xuân Đ; Không thừa nhận việc có sử dụng các số thuê bao di động như Đ khai báo và khai báo không biết các số thuê bao trên là của ai. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín để xác minh thông tin chủ thuê bao nhưng thuê bao không chính chủ. Đã tiến hành đối chất với bị can Trịnh Xuân Đ nhưng không chứng minh được. Đối tượng tên Q ở thành phố Thanh Hóa không xác minh được người và địa chỉ ở đâu.

Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Đ và dữ liệu tin nhắn trong điện thoại di động của Đ xác định việc mua bán số lô, số đề, san chuyển bảng giữa Đ và người sử

dụng các thuê bao di động 0965 307 191; 0989 094 363; 0967 603 191; 01694 829 225; 01219 053 484; 0899 644 668; 01664 505 717; 0934 605 889; 0983 458 795; 01668 324 796 và 0962 569 333 là có thật, đã xảy ra và hoàn thành tại thời điểm bên mua được bên bán nhắn tin trả lời đồng ý.

Ngày 31/01/2018, Đ chuyển cho Công ty TNHH một thành viên XSKT Thanh Hóa các số lô cặp 2 và 3 số với số tiền là 2.000.000đ. Các số lô cặp Đ chuyển không có trong các số lô xiên mà các thư ký đã chuyển cho Đ.

Ngày 30/01/2018, Đ chuyển cho Công ty TNHH một thành viên XSKT Thanh Hóa các số lô cặp 2 với số tiền là 2.400.000đ. Các số lô cặp Đ chuyển không có trong các số lô xiên mà các thư ký đã chuyển cho Đ.

Như vậy, tổng số tiền mua bán số lô, số đề trong các ngày của Trịnh Xuân Đ và các đối tượng là: Ngày 31/01/2018 là 327.873.600đ; Ngày 30/01/2018 là 90.237.600đ.

3. Đối với Lê Minh H:

Ngày 01/02/2018, Lê Minh H đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại có gắn thẻ sim số thuê bao là 01678 494 737. H khai nhận dùng số thuê bao trên để nhắn tin mua số lô, số đề với Ngô Cao L trong ngày 31/01/2018 với số tiền 11.990.000đ. H không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa H và L là 11.990.000đ.

4. Đối với Lê Thị T:

Khám xét chỗ ở của Lê Thị T và thu được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung DUOS, vỏ màu đen, số Imei 1: 357947066149478; số Imei 2: 357948066149476. Bên trong gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 01678 066 829 và sim Mobifone số thuê bao 0121 904 9194. T thừa nhận bản thân sử dụng chiếc điện thoại trên để nhắn tin chuyển bảng lô, đề cho Ngô Cao L. Các số lô, số đề mà T chuyển cho L ngày 31/01/2018 còn lưu trong tin nhắn điện thoại di động của T. Ngày 31/01/2018, số tiền chuyển bảng của T cho L là 3.551.320đ. Ngày hôm đó T trúng các số lô, số đề với số tiền 3.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và L là 6.751.320đ

Bảng lô, đề mà T chuyển được tổng hợp từ các số lô, số đề bán cho khách trong ngày bằng hình thức nhắn tin văn bản điện thoại di động. Khi bán cho khách thì tính tiền một điểm lô là 22.000đ, đề và lô xiên tính 80%. Cụ thể những người mua số lô, số đề với T ngày 31/01/2018 như sau:

- STB 0988 723 398 nhắn tin mua số lô, số đề, T khai là của Hoàng Văn V Số tiền mua là 1.260.000đ. Tiền trúng số lô 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và V là 2.860.000đ

- STB 0888 555 818 nhắn tin mua số lô, số đề, T khai là của Cao Đăng D. Số tiền mua là 1.908.000đ. Trúng các số lô với số tiền là 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và stb 0888 555 818 là 3.508.000đ.

Tại Kết luận giám định số 1990/C54-P6 ngày 28/5/2018 của Viện Khoa học hình sự phục hồi được dữ liệu tin nhắn của các số thuê bao nhắn tin mua số lô, số đề với T các ngày trước đó như sau:

- STB 0988 723 398 của Hoàng Văn V:

+ Ngày 28/01/2018, nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền 412.000đ. Tiền trúng là 800.000đ. Tổng tiền đánh bạc ngày 28/01/2018 giữa T và V là 1.212.000đ.

+ Ngày 29/01/2018, V nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền là 880.000đ. Tiền trúng số lô là 2.400.000đ. Tổng tiền đánh bạc giữa T và V ngày 29/01/2018 là 3.280.000đ

+ Ngày 30/01/2018, V nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền là 1.360.000đ. Ngày hôm đó V không trúng số lô, số đề nào. Tổng tiền đánh bạc giữa T và V ngày 30/01/2018 là 1.360.000đ.

- STB 0945 234 053 cũng xác định của Hoàng Văn V:

+ Ngày 26/01/2018, V nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền 440.000đ. Tiền trúng số lô là 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 26/01/2018 giữa T và V là 2.040.000đ.

- Ngày 29/01/2018, stb 0888 555 818 nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền 3.090.000đ. Tiền trúng số lô là 1.200.000đ. Tổng tiền đánh bạc giữa T là stb 0888 555 818 ngày 29/01/2018 là 4.290.000 đ

- STB 0916 934 662 nhắn tin mua số lô, số đề: T khai báo là của Lê Thế T:

+ Ngày 25/01/2018, nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền 3.000.000đ. Tiền trúng số lô 8.000.000đ. Tổng tiền đánh bạc ngày 25/01/2018 giữa T và stb 0916 934 662 là 11.000.000đ.

+ Ngày 26/01/2018, stb 0916 934 662 nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền 3.144.000đ, không trúng số lô, số đề nào.

- STB 0984 508 830 nhắn tin mua số lô, số đề; T khai báo đây là số của ông H:

+ Ngày 26/01/2018, nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền là 440.000đ. Tiền trúng số lô là 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc ngày 26/01/2018 giữa T và stb 0984 508 830 là 840.000đ

+ Ngày 30/01/2018, nhắn tin mua số lô, số đề với số tiền là 440.000đ. Tiền trúng số lô là 400.000đ. Tổng tiền đánh bạc ngày 30/01/2018 giữa T và stb 0984 508 830 là 840.000đ.

- Ngày 29/01/2018, stb 0966 225 567 nhắn tin mua số đề, lô xiên; T khai báo đây là số của Đào Bá H. Số tiền mua là 560.000đ, không trúng số lô, đề nào.

Hoàng Văn V thừa nhận việc sử dụng điện thoại có các stb 0988 723 398 và 0945 234 053 để nhắn tin mua số lô, số đề với T trong các ngày nêu trên.

Cao Đăng D, Lê Thế T, Đào Bá H không thừa nhận việc sử dụng các stb di động như T khai báo để mua bán số lô, số đề. Bản thân không liên quan gì đến việc lô, đề với T. Xác minh thông tin chủ thuê bao nhưng thuê bao không chính chủ.

Tuy nhiên, căn cứ lời khai của T và dữ liệu tin nhắn trong điện thoại di động của T xác định việc mua bán số lô, số đề giữa T với người sử dụng các số di động 0888 555 818; 0916 934 662; 0966 225 567 và 0984 508 830 là có thật, đã xảy ra và hoàn thành tại thời điểm bên mua được bên bán nhắn tin trả lời đồng ý.

Như vậy, tổng số tiền mua bán số lô, số đề trong các ngày của T với các đối tượng là:

Ngày 31/01/2018: 13.119.320đ; Ngày 30/01/2018: 2.200.000đ; Ngày 29/01/2018: 8.130.000đ; Ngày 28/01/2018: 1.212.000đ; Ngày 26/01/2018: 6.024.000đ; Ngày 25/01/2018: 11.000.000đ.

Trong đó các ngày 28/01/2018, 30/01/2018 số tiền đánh bạc giữa T với các khách mua số lô, số đề không đủ định lượng. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TX đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

5. Đối với Lê Thị T:

Lê Thị T khai nhận bản thân sử dụng điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu xanh, số Imei: 358536056578256. Bên trong gắn thẻ sim Vinaphone stb 01272 338 678 tạo tài khoản Zalo tên “Thảo Lê” để nhắn tin qua mạng xã hội Zalo mua số lô, đề với Trịnh Xuân Đ.

Ngày 31/01/2018, Lê Thị T mua số lô, đề của Đ với số tiền là 2.646.000đ, trúng 70 điểm lô thành tiền là 5.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và Đ ngày 31/01/2018 là 8.246.000đ

6. Đối với Ngô Cao T:

Ngô Cao T khai nhận bản thân sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu WING B310, vỏ màu đỏ, số Imei1: 864863031795830, số Imei2: 652016012338583 gắn thẻ sim Viettel có stb 01684 351781 để nhắn tin chuyển bảng lô, đề cho Ngô Cao L.

Ngày 31/01/2018, Ngô Cao T chuyển bảng cho L với số tiền là 5.879.700đ. Ngày hôm đó T trúng các số lô, đề với số tiền là 5.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và L ngày 31/01/2018 là 11.079.700đ.

Các số lô, số đề mà T chuyển cho L là của khách chơi mua với T, T tổng hợp lại chuyển cho L. Sau khi biết Ngô Cao L bị bắt T đã hủy sim di động và đốt cuốn sổ ghi tên khách mua số lô, số đề với mình nên không nhớ những người chơi đã mua. Số thuê bao di động mà T sử dụng là thuê bao đăng ký chính chủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TX đã quyết định căn cứ vào:

Điều b khoản 2 Điều 321; Điều s khoản 1, 2 điều 51; Điều g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Trịnh Xuân Đ và Ngô Cao L.

Khoản 1, 3 Điều 321; Điều i, s khoản 1 điều 51; Điều g khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Thị T.

Khoản 1, 3 Điều 321; Điều i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Đỗ Thị H, Lê Minh H, Lê Thị T.

Khoản 1, 3 Điều 321; Điều i, s khoản 1 điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Ngô Cao T.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân Đ 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

Bị cáo Ngô Cao L 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

Bị cáo Lê Thị T 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

Bị cáo Đỗ Thị H 20 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Minh H 16 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo Lê Thị T 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo Ngô Cao T 18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung các bị cáo T, H, H, T và T mỗi bị cáo 20.000.000đ.

- Án sơ thẩm còn quyết định về thời gian thử thách của các bị cáo hưởng án treo, truy thu tiền sử dụng vào việc phạm tội, tang vật trong vụ án và án phí sơ thẩm.

Sau khi xét xử, ngày 30/11/2018 các bị cáo Ngô Cao L, Trịnh Xuân Đ và Lê Thị T kháng cáo cùng với nội dung: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Các bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng thì tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Đ và L xuất trình biên lai thu tiền các bị cáo tự nguyện nộp tiền truy thu và án phí mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc đối với các bị cáo; Công an huyện Ngọc Lặc có công văn xác nhận bị cáo L đã cung cấp thông tin giúp công an phát hiện đối tượng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Đ có xác nhận của công an huyện TX, đã cung cấp thông tin giúp công an phát hiện đối tượng ở xã Xuân Hòa huyện TX lên huyện TX Trộm cắp tài sản. Bị cáo T có xác nhận của công an huyện Thường Xuân, đã cung cấp thông tin giúp công an phát hiện một số đối tượng ở xã Lương Sơn huyện TX thực hiện hành vi Đánh bạc. Ngoài ra bị cáo T xuất trình chứng cứ có bố là người được thưởng huân chương kháng chiến, xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy đây là tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đều chưa tiền án, tiền sự, thể hiện sự thực sự ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt từ 06 đến 12 tháng tù cho mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục kháng cáo*: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Xét nội dung kháng cáo*:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, trong giai đoạn điều tra; với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định: Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô, đề cụ thể như sau: Bị cáo Trịnh Xuân Đ đánh bạc trong các ngày 30/01/2018 số tiền là 90.237.600đ, ngày

31/01/2018 số tiền 327.873.600đ; Bị cáo Ngô Cao L đánh bạc trong các ngày 30/01/2018 số tiền là 13.831.600đ, ngày 31/01/2018 số tiền 184.157.600đ; Bị cáo Lê Thị T đánh bạc trong các ngày gồm: Ngày 31/01/2018 số tiền là 13.119.320đ, ngày 29/01/2018 số tiền 8.130.000đ, ngày 26/01/2018 số tiền 6.024.000đ, ngày 25/01/2018 số tiền 11.000.000đ; Bị cáo Đỗ Thị H đánh bạc trong ngày 31/01/2018 số tiền là 29.665.500đ; Bị cáo Lê Minh H đánh bạc trong ngày 31/01/2018 số tiền là 11.990.000đ; Bị cáo Ngô Cao T đánh bạc trong ngày 31/01/2018 số tiền là 11.079.700đ; Bị cáo Lê Thị T đánh bạc trong ngày 31/01/2018 số tiền là 8.246.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”. Bị cáo Trịnh Xuân Đ và bị cáo Ngô Cao L đánh bạc với số tiền trên 50.000.000đ nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 BLHS.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc”, Trịnh Xuân Đ và Ngô Cao L theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; Các bị cáo Lê Thị T, Đỗ Thị H, Lê Minh H, Ngô Cao T và Lê Thị T theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tạo ra nguồn thu nhập không chính đáng cho một số người. Nhiều gia đình phát sinh mâu thuẫn, tan vỡ hạnh phúc nguyên nhân từ tệ nạn bài bạc. Ngoài ra đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần xử lý nghiêm minh các bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa người chung.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

Kháng cáo xin được hưởng án treo: Thấy rằng các bị cáo đều chịu tình tiết phạm tội nhiều lần, theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 13/5/2018 thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, vì vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của các bị cáo.

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Đ và L xuất trình biên lai thu tiền các bị cáo tự nguyện nộp tiền truy thu và án phí mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc đối với các bị cáo, điều này thể hiện các bị cáo thực sự ăn năn hối cải; Công an huyện NL có công văn xác nhận bị cáo L cung cấp thông tin giúp công an phát hiện đối tượng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Đ có xác nhận của công an huyện TX, đã cung cấp thông tin giúp công an phát hiện đối tượng ở xã XH huyện TX lên huyện TX Trộm cắp tài sản. Bị cáo T có xác nhận của công an huyện TX, đã cung cấp thông tin giúp công an phát hiện các đối tượng ở xã Lương Sơn huyện TX thực hiện hành vi Đánh bạc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới các bị cáo được hưởng quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo T có bố được thưởng Huy chương kháng chiến, có xác nhận chồng bị cáo đã chết, bị cáo hiện đang nuôi 2 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình là hết sức khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, mặt khác mức hình phạt mà cấp phúc thẩm tuyên đối với bị cáo T cũng có phần hơi nghiêm khắc. Đối với bị cáo T phạm tội nhiều lần nhưng tòa cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa chính xác. Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ mới, thái độ ăn năn hối cải cũng như nhân thân của các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt sớm trở về làm người công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo Trịnh Xuân Đ đã tự nguyện nộp số tiền truy thu và án phí sơ thẩm, tổng cộng là 18.596.600đ; bị cáo Ngô Cao L đã tự nguyện nộp số tiền truy thu và án phí sơ thẩm tổng cộng là 5.720.000đ nên cần ghi nhận cho các bị cáo.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án án hình sự sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa về phần áp dụng điều luật và hình phạt tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Trịnh Xuân Đ và Ngô Cao L.

Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Thị T.

Xử phạt: 1. Bị cáo Trịnh Xuân Đ 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

2. Bị cáo Ngô Cao L 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 06/02/2018.

3. Bị cáo Lê Thị T 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ghi nhận các bị cáo Trịnh Xuân Đ, Ngô Cao L đã tự nguyện nộp số tiền truy thu và án phí sơ thẩm mà án sơ thẩm số 59/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên buộc, bị cáo Đ đã nộp tổng cộng là 18.596.600đ (biên lai thu số AA/2010/8984 ngày 30/11/2018 của Chi cục THA DS huyện TX); bị cáo L đã nộp tổng cộng là 5.720.000đ (biên lai thu số AA/2010/8985 ngày 30/11/2018 của Chi cục THA DS huyện TX).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS huyện TX;
- T.H.ADS huyện TX;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Thị Hà